

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **32 /2022/HNGĐ-ST.**

Ngày: 15/7/2022.

V/v: Tranh chấp “Ly hôn
và nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán– Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Tấn Sinh**

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Bá Ky**
2. Bà **Trần Thị Hà**

-Thư ký phiên tòa: Ông **Đắc Quốc Tuấn**– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Bích Dung** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 23/6/2022, đối với các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thanh H**, sinh năm 1998;

Địa chỉ: khu phố S, thị trấn H, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận

- Bị đơn: Anh **Trần Quốc Nh**, sinh năm 1997;

Địa chỉ: khu phố X, thị trấn H, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Theo đơn khởi kiện ly hôn và lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa hôm nay, chị **Nguyễn Thị Thanh H** trình bày:

Về hôn nhân: Chị **H** và anh **Trần Quốc Nh** tự nguyện sống chung với nhau năm 2019 và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận

theo giấy chứng nhận kết hôn số: 264, ngày 28/10/2019. Cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, thường xuyên bất đồng quan điểm, thường xuyên xúc phạm danh dự của nhau; vợ chồng đã cố gắng cho nhau cơ hội nhưng không thể hòa giải, hàn gắn được. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2021 đến nay, không còn ai quan tâm đến ai. Nay, chị H nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị ly hôn với anh Nh.

Về con chung: Chị H và anh Nh có 01 (Một) con chung tên Trần Nhật Bảo Th, sinh ngày 16/11/2020, đang chung sống với chị H. Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: chị H khai: trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng không có tạo lập tài sản chung và nợ ai cả nên không yêu cầu giải quyết.

2. Quá trình điều tra thu thập chứng cứ bị đơn ông Trần Quốc Nh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Thanh H tự nguyện sống chung với nhau năm 2019 và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số: 264, ngày 28/10/2019. Cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, thường xuyên bất đồng quan điểm, thường xuyên xúc phạm danh dự của nhau; vợ chồng đã cố gắng cho nhau cơ hội nhưng không thể hòa giải, hàn gắn được. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2021 đến nay, không còn ai quan tâm đến ai. Nay, chị H làm đơn xin ly hôn anh thì anh đồng ý ly hôn nhưng do anh là người theo đạo Th Chúa Giáo nên không thể ký đơn thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án xét xử theo quy định pháp luật.

Về con chung: Anh Nh và chị H có 01 (Một) con chung tên Trần Nhật Bảo Th, sinh ngày 16/11/2020, hiện nay con đang chung sống với chị H nên nguyện vọng của anh xin được tiếp tục giao con cho chị H nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, anh không cấp dưỡng cho chị H nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung: anh Nh khai: trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng không có tạo lập tài sản chung và nợ ai cả nên không yêu cầu giải quyết.

3. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về hôn nhân: đề nghị tuyên xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Thanh H ly hôn với anh Trần Quốc Nh;

Về con chung: giao con chung tên Trần Nhật Bảo Th, sinh ngày 16/11/2020 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh Nh không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thanh H có đơn đề nghị giải quyết việc hôn nhân giữa chị H và anh Trần Quốc Nh (đều có hộ khẩu thường trú tại thị trấn H, huyện Tuy Phong), nên theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai, hòa giải và thực hiện các thủ tục tố tụng khác. Do Tòa án tiến hành hòa giải không thành nên quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Trần Quốc Nh đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị Thanh H vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Trần Quốc Nh. Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Trần Quốc Nh tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H nên hôn nhân giữa chị H và anh Nh là hôn nhân hợp pháp. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nhưng chị H và anh Nh không có biện pháp để hàn gắn gia đình, từ đó chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu ly hôn với anh Nh là có căn cứ. Quá trình giải quyết vụ án, anh Nh thừa nhận vợ chồng bất đồng quan điểm sống, sống không hòa hợp, anh Nh cũng đồng ý ly hôn theo nguyện vọng của chị H nhưng do anh Nh là người theo đạo Th Chúa Giáo nên không thể ký đơn thuận tình ly hôn và đề nghị Hội đồng xét xử theo quy định pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh Nh không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H.

[3] Về con chung: Chị H hiện nay là người trực tiếp nuôi con chung tên Trần Nhật Bảo Th, sinh ngày 16/11/2020, quá trình giải quyết vụ án anh Nh cũng đồng ý giao con chung cho chị H nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử sẽ giao con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh Nh phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét mức đóng góp phí tổn nuôi con chung của anh Trần Quốc Nh.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Theo trình bày của chị H và anh Nh là không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Nguyễn Thị Thanh H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a, Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh H đối với anh Trần Quốc Nh. Giấy chứng nhận kết hôn số 264 ngày 28/10/2019 của Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Nhật Bảo Th, sinh ngày 16/11/2020 cho chị Nguyễn Thị Thanh H tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Trần Quốc Nh không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Nguyễn Thị Thanh H không có yêu cầu. Anh Trần Quốc Nh được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về tài sản và nợ chung: đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí DSST, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003376 ngày 17/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong.

5. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thanh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/7/2022). Anh Trần Quốc Nh có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Tuy Phong;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn H;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Tấn Sinh